

Số: **459** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường,
UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 118/TTr-SNNMT ngày 07/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC được công bố để tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Xây dựng nội dung cụ thể của TTHC được công bố để: Đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của từng TTHC trên trang thông tin điện tử thành phần của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này; thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; gửi nội dung cụ thể từng TTHC đến Sở Khoa học và Công nghệ để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này cập nhật, đăng tải công khai nội dung cụ thể của TTHC được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã

Thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của địa phương; thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại các Quyết định: 179/QĐ-UBND ngày 26/01/2018, 1078/QĐ-UBND ngày 01/8/2019, 2120/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, 145/QĐ-UBND ngày 26/01/2021, 1798/QĐ-UBND ngày 15/11/2021, 2247/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, 170/QĐ-UBND ngày 15/02/2022, 310/QĐ-UBND ngày 10/3/2022, 383/QĐ-UBND ngày 29/3/2022, 1148/QĐ-UBND ngày 23/8/2022, 324/QĐ-UBND ngày 13/3/2023, 549/QĐ-UBND ngày 14/4/2023, 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2023, 1032/QĐ-UBND ngày 10/7/2023, 1268/QĐ-UBND ngày 23/8/2023, 1359/QĐ-UBND ngày 12/9/2023, 1561/QĐ-UBND ngày 24/10/2023, 1769/QĐ-UBND ngày 29/11/2023, 1893/QĐ-UBND ngày 19/12/2023, 1991/QĐ-UBND ngày

29/12/2023, 48/QĐ-UBND ngày 09/01/2024, 103/QĐ-UBND ngày 19/01/2024, 163/QĐ-UBND ngày 31/01/2024, 383/QĐ-UBND ngày 25/3/2024, 552/QĐ-UBND ngày 13/5/2024, 563/QĐ-UBND ngày 14/5/2024, 710/QĐ-UBND ngày 17/6/2024, 732/QĐ-UBND ngày 19/6/2024, 775/QĐ-UBND ngày 25/6/2024, 825/QĐ-UBND ngày 05/7/2024, 849/QĐ-UBND ngày 11/7/2024, 980/QĐ-UBND ngày 06/8/2024, 1052/QĐ-UBND ngày 27/8/2024, 1141/QĐ-UBND ngày 19/9/2024, 1155/QĐ-UBND ngày 27/9/2024, 1189/QĐ-UBND ngày 04/10/2024, 1265/QĐ-UBND ngày 17/10/2024, 1411/QĐ-UBND ngày 13/11/2024, 1422/QĐ-UBND ngày 15/11/2024, 1434/QĐ-UBND ngày 15/11/2024, 1435/QĐ-UBND ngày 17/11/2024, 1449/QĐ-UBND ngày 20/11/2024, 1491/QĐ-UBND ngày 25/11/2024, 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2025, 14/QĐ-UBND ngày 07/01/2025, 115/QĐ-UBND ngày 21/01/2025, 230/QĐ-UBND ngày 14/02/2025, 306/QĐ-UBND ngày 26/02/2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC_(htd).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền